

QUY ĐỊNH

Học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1167/QĐ-KHTN-ĐT ngày 26/8/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia TP.HCM)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học hệ chính quy (SV) từ khóa tuyển năm 2016 trở về sau đang học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP.HCM.

Điều 2. Khối kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc

1. Sinh viên chưa có chứng chỉ đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo quy định bắt buộc phải học anh văn theo chương trình đào tạo, gồm bốn học phần sau đây:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết
1	NNA001	Anh văn 1	3	60
2	NNA002	Anh văn 2	3	60
3	NNA103	Anh văn 3	3	60
4	NNA104	Anh văn 4	3	60

2. Điều kiện miễn học Anh văn:

STT	Miễn học học phần	Điều kiện được miễn
1	Anh văn 1	Sinh viên có kết quả thi anh văn đầu vào đạt 8.0 điểm trở lên.
2	Anh văn 1 và Anh văn 2	Sinh viên nộp chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.1.
3	Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 và Anh văn 4	Sinh viên nộp chứng chỉ tương đương trình độ từ B1.2.

3. Không tính kết quả thi các học phần Ngoại ngữ vào điểm trung bình chung hoặc điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 3. Kiểm tra xếp lớp học tiếng Anh

1. Đầu khóa học, SV chưa có chứng chỉ để xét miễn theo khoản 2 Điều 2 phải dự kiểm tra tiếng Anh đầu khóa do Trường tổ chức.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra, Trường sẽ lập các danh sách như sau:

- a. SV đủ trình độ tiếng Anh để được học Anh văn 1.
- b. SV được miễn học Anh văn 1.
- c. SV không đủ trình độ học Anh văn 1 và phải học lớp bổ túc Anh văn.

Điều 4. Đánh giá kết quả học tập

1. Điểm tổng kết mỗi học phần Anh văn bao gồm điểm quá trình cộng với điểm cuối kỳ như sau:

a. Điểm quá trình: 20% điểm tổng kết.
b. Điểm thi cuối kỳ: 80% điểm tổng kết. Trong đó tỉ lệ điểm của 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với tỉ lệ điểm như sau:

b.1 Đối với học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3:

- Điểm nghe: 15% điểm tổng kết.
- Điểm nói: 15% điểm tổng kết.
- Điểm đọc: 30% điểm tổng kết.
- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.

b.2 Đối với học phần Anh văn 4:

- Điểm nghe: 20% điểm tổng kết.
- Điểm nói: 20% điểm tổng kết.
- Điểm đọc: 20% điểm tổng kết.
- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.

2. Điểm tổng kết mỗi học phần được tính theo thang điểm 10. Sau khi cộng các điểm thành phần sẽ được làm tròn 0.5 theo quy định.

3. Điểm đạt là từ 5.0 điểm trở lên.

4. Học phần tiên quyết Anh văn

- a. SV phải đạt học phần Anh văn 1 mới được học tiếp học phần Anh văn 2.
- b. SV phải đạt học phần Anh văn 2 mới được học tiếp học phần Anh văn 3.
- c. SV phải đạt học phần Anh văn 3 mới được học tiếp học phần Anh văn 4.

Điều 5. Chuẩn trình độ tiếng Anh ở giai đoạn chuyên ngành.

Sinh viên chưa đạt trình độ tương đương B1.2 chỉ được học các học phần thuộc giai đoạn chuyên ngành hoặc làm khóa luận tốt nghiệp nếu đạt chuẩn trình độ tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi học các học phần thuộc giai đoạn chuyên ngành: SV phải hoàn tất bốn học phần Anh văn được quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này và phải đạt 300 điểm kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức vào đầu học kỳ thứ 5 của khóa học.

2. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp): SV phải đạt 450 điểm kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức vào đầu học kỳ thứ 7 của khóa học.

Điều 6. Chuẩn trình độ tiếng Anh của chương trình đào tạo

1. SV phải đạt được chuẩn đầu ra B1.2 khi nộp hồ sơ xét tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra B1.2 được qui định theo Quyết định số 992/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 04/9/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc ban hành Quy định Chứng chỉ tiếng Anh ĐHQG TP.HCM tương đương với các chứng chỉ như sau:

- a. Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
- b. Chứng chỉ IELTS 4.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp.

- c. Chứng chỉ TOEFL(iBT) 32 do ETS cấp.
 - d. TOEIC 4 kỹ năng: 316 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp.
 - e. Chứng chỉ PET 80 do Cambridge cấp.
2. Xét công nhận đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tiếng Anh.

a. Thời gian nộp chứng chỉ: SV nộp các chứng chỉ tương đương với chuẩn đầu ra B1.2 tại khoản 1 Điều 6 quy định này vào đầu mỗi học kỳ. Học kỳ 1 sẽ nộp vào tháng 12, học kỳ 2 sẽ nộp vào tháng 6 hằng năm theo thông báo nộp chứng chỉ của Phòng Đào tạo.

b. Hồ sơ nộp gồm:

- Bảng photo có công chứng các chứng chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 quy định này (kèm bản chính đối chiếu).

- Mang theo Chứng minh nhân dân để đối chiếu.

c. Chứng chỉ SV nộp để xét công nhận đạt chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này được xem là hợp lệ khi chứng chỉ đó còn trong thời hạn được công nhận.

Điều 7. Chứng chỉ VNU-EPT và quy đổi tương đương với các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Chứng chỉ VNU-EPT	Tương đương chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
1	điểm từ 151 đến 175 điểm (tương đương trình độ B1.1)	IELTS: đạt từ 3.5 đến 4.0 điểm
		PET: đạt từ 60 đến 79 điểm
		TOEFL iBT: đạt từ 31 điểm trở lên
		TOEIC (nghe, đọc): đạt từ 226 đến 315 điểm
		TOEIC (nói, viết): đạt từ 161 đến 180 điểm
2	điểm từ 176 đến 200 điểm (tương đương trình độ B1.2)	IELTS: đạt 4.0 đến 4.5 điểm
		PET: đạt từ 80 đến 100 điểm
		TOEFL iBT: đạt từ 32 đến 34 điểm
		TOEIC (nghe, đọc): đạt từ 316 đến 400 điểm
		TOEIC (nói, viết): đạt từ 181 đến 200 điểm



Trần Lê Quan